

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2021.

*V/v tranh chấp: “Không công nhận
quan hệ vợ chồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Lê Viên**

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**
Bà **Võ Thị Bời**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Việt Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Giải Mạnh Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 344/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/6/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tr**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Tổ X, thôn Phú Th, xã Vĩnh Th, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Bi đơn: Ông **Nguyễn Tường Th**, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Tổ X, thôn Phú Th, xã Vĩnh Th, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Tr trình bày: Bà Nguyễn Thị Thanh Tr và ông Nguyễn Tường Th tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung của ông bà vẫn diễn ra bình thường cho đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được. Nay bà Tr yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Th.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Tr và ông Nguyễn Tường Th có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh Th sinh ngày 30/02/1995, Nguyễn Ngọc Bảo Th sinh ngày 22/02/2008 và Nguyễn Anh Kh sinh ngày 16/12/2001. Con chung

Nguyễn Thị Thanh Th đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con. Bà Tr yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Bảo Th và Nguyễn Anh Kh, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Tr và ông Nguyễn Tường Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Tr và ông Nguyễn Tường Th không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn – ông Nguyễn Tường Th trình bày:* Ông Nguyễn Tường Th và bà Nguyễn Thị Thanh Tr tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn do không hiểu biết pháp luật. Quá trình chung sống, giữa ông bà cũng không phát sinh mâu thuẫn gì nghiêm trọng nên ông Th không đồng ý với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Tr.

Về con chung: Ông Nguyễn Tường Th và bà Nguyễn Thị Thanh Tr có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh Th sinh ngày 30/02/1995, Nguyễn Ngọc Bảo Th sinh ngày 22/02/2008 và Nguyễn Anh Kh sinh ngày 16/12/2001. Con chung Nguyễn Thị Thanh Th đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con. Ông Th yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Anh Kh và giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo Th cho bà Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Tường Th và bà Nguyễn Thị Thanh Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

+ Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Tr vẫn giữ yêu cầu khởi kiện;

+ Bị đơn ông Nguyễn Tường Th không đồng ý với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Tr. Trường hợp Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn thì ông đồng ý giao 02 con chung Nguyễn Ngọc Bảo Th và Nguyễn Anh Kh cho bà Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Th không cấp dưỡng nuôi con.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận bà Nguyễn Thị Thanh Tr và ông Nguyễn Tường Th là vợ chồng; Giao 02 con chung Nguyễn Ngọc Bảo Th sinh ngày 22/02/2008 và Nguyễn Anh Kh sinh ngày 16/12/2001 cho bà Nguyễn Thị Thanh Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con của ông Th; Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, nuôi con của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Tr đối với bị đơn ông Nguyễn Tường Th là quan hệ tranh chấp “không công nhận quan hệ vợ chồng; nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”; Bị đơn ông Nguyễn Tường Th có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại Tổ X, thôn Phú Th, xã Vĩnh Th, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa nên yêu cầu khởi kiện của bà Tr thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Tr và ông Th đều thừa nhận, ông bà chung sống với nhau từ những năm 1994-1995 đến nay mà không đăng ký kết hôn; đây là quan hệ hôn nhân không được pháp luật công nhận, được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Việc bà Tr, ông Th chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định về việc đăng ký kết hôn tại khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và điểm b khoản 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông Th không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Tr nhưng việc chung sống giữa bà Tr và ông Th không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng và không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà Tr là phù hợp với quy định tại Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Tr và ông Th.

[2.2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Tr và ông Nguyễn Tường Th đều xác định, trong quá trình chung sống, ông bà có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh Th sinh ngày 30/02/1995, Nguyễn Ngọc Bảo Th sinh ngày 22/02/2008 và Nguyễn Anh Kh sinh ngày 16/12/2001. Con chung Nguyễn Thị Thanh Th đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, ông Th đồng ý giao 02 con chung Nguyễn Ngọc Bảo Th và Nguyễn Anh Kh cho bà Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành cũng như 02 con chung Nguyễn Ngọc Bảo Th và Nguyễn Anh Kh đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ giao 02 con chung Nguyễn Ngọc Bảo Th và Nguyễn Anh Kh cho bà Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Th tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do bà Tr không yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Tr và ông Nguyễn Tường Th không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 ;

- Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 59, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thanh Tr và ông Nguyễn Tường Th.

2. Về con chung: Có 03 con chung

- Nguyễn Thị Thanh Th sinh ngày 30/02/1995 đã trưởng thành;

- Nguyễn Ngọc Bảo Th sinh ngày 22/02/2008;

- Nguyễn Anh Kh sinh ngày 16/12/2001;

Giao bà Nguyễn Thị Thanh Tr được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Nguyễn Ngọc Bảo Th và Nguyễn Anh Kh đến tuổi trưởng thành. Bà Tr không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh Tr phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000688 ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà Tr đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Lê Viên